

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 05 - 2024
V/v: “Kiện ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Hạnh

2. Bà Trương Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

Ngày 27/05/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2024 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST- DS ngày 08 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Tần Thị T** - Sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: **Anh Vàng Văn Y** - Sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tần Thị T trình bày: Chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Tần Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tần Thị T được ly hôn anh Vàng Văn Y.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y có 02 người con chung cháu Vàng Thị Thảo N - sinh ngày 28/10/2017 và cháu Vàng Tuấn A – sinh ngày 06/06/2019. Khi ly hôn chị Tần Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Vàng Thị Thảo N và cháu Vàng Tuấn A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tần Thị T không yêu cầu anh Vàng Văn Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về Công nợ chị Tần Thị T xác định chị và anh Vàng Văn Y không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vàng Văn Y: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Vàng Văn Y nhưng anh Vàng Văn Y đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án ,Tòa án đã tiến hành mời ông Đặng Văn Bình trưởng thôn T, xã Q đến nhà anh Vàng Văn Y chứng kiến và lập biên bản về việc anh Vàng Văn Y từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và anh Vàng Văn Y cũng không có văn bản, hay ý kiến trả lời về việc chị Tần Thị T có đơn xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, anh Vàng Văn Y cũng không đến toà án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Tần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Vàng Văn Y có địa chỉ tại thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn chị Tần Thị T không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Tần Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vàng Văn Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Tần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn Y.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế, đến tháng 01 năm 2024 anh Vàng Văn Y đã về ở tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Làng Toòng, xã Q, huyện B, việc anh Vàng Văn Y và chị Tần Thị T không còn chung sống cùng nhau tại thôn T, xã Q đã được UBND xã Quang xác nhận tại đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày 11/03/2024. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tần Thị T đối với anh Vàng Văn Y.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y có 02 người con chung là cháu Vàng Thị Thảo N - sinh ngày 28/10/2017 và cháu Vàng Tuấn A – sinh ngày 06/06/2019. Khi ly hôn chị Tần Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Vàng Thị Thảo N và cháu Vàng Tuấn A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị Tần Thị T không yêu cầu anh Vàng Văn Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc giao nuôi con thì chị Tần Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Vàng Thị Thảo N và cháu Vàng Tuấn A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) Việc nuôi con khi thông báo tiếp cận công khai chứng cứ cũng đã ghi quan điểm của chị Tần Thị T về việc để chị Tần Thị T nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vàng Thị Thảo N và cháu Vàng Tuấn A, không yêu cầu anh Vàng Văn Y phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tần Thị T, cả hai cháu Vàng Thị Thảo N và cháu Vàng Tuấn A chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không tiến hành lấy ý kiến của các cháu về việc ở với ai. Anh Vàng Văn Y không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Tần Thị T có đơn đề nghị UBND xã Q xác nhận mức thu nhập là đối với nam nữ lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/1 ngày và đã được UBND xã Q, huyện B xác nhận. Vì vậy căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình giao cháu Vàng Thị Thảo N và cháu Vàng Tuấn A cho chị Tần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Vàng Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tần Thị T.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Tần Thị T và anh Vàng Văn Y tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Tẩn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa chị Tẩn Thị T và anh Vàng Văn Y.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Vàng Thị Thảo N - sinh ngày 28/10/2017 và cháu Vàng Tuấn A – sinh ngày 06/06/2019 cho chị Tẩn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Vàng Thị Thảo N và cháu Vàng Tuấn A đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Vàng Văn Y được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tẩn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000603 ngày 04 tháng 03 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Xác nhận chị Tẩn Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Chị Tẩn Thị T, anh Vàng Văn Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- THADS;
- UBND xã Q,
- Các đương sự
- Lưu hs, tập QĐ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Hương